TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Đoàn Minh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2024/HSST-QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Ma Đình H, sinh năm 1986 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện tại: ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Đình M (đã chết) và bà Ma Thị T; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2006/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 27/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2012/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2013/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tổng hợp hình phạt 30 (ba

mươi) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2012/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2012 hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù; bị bắt, tạm giam từ ngày 03 tháng 7 năm 2023 đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Đặng Hoài B, sinh năm 2002; nơi cư trú: khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ma Đình Hiệp sinh sống tại nhà trọ D tại ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 03 giờ 45 phút ngày 02 tháng 7 năm 2023, H đi bộ từ phòng trọ của mình đến quán N tại ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương của ông B để mua nước uống. Khi đến quán nước này, H phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của ông B đang xạc pin tại quầy nước không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại trên. Để thực hiện ý định, H lén lút đi đến chỗ điện thoại đang xạc pin và lấy điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại, H mang về phòng trọ của mình và cất giấu trong thùng gạo. Đến ngày 03 tháng 7 năm 2023, ông B phát hiện mất điện thoại nên trình báo Công an xã T. Qua xác minh và kiểm tra camera tại hiện trường phát hiện H là người lấy trộm điện thoại nên Công an xã T đã mời H về làm việc. Qua làm việc H khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố.

Bị hại ông B vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra, truy tố, không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Biên bản giao nhận hồ sơ vụ án (bút lục số 01) vật chứng tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen và 01 thẻ nhớ bên trong có chứa nội dung của vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số máy 3F928LLIA, số seri: FK1Z8S2ZN72J, đã qua sử dụng từ năm 2021 có giá 7.000.000 đồng.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho ông B 01 điện thoại Iphone màu đen, số máy 3F928LLIA, số seri: FK1Z8S2ZN72J. Ông B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 thẻ nhớ bên trong có chứa nội dung vụ án nên được lưu vào hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBB ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Ma Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng: đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: những ngày bị tạm giam, bị cáo đã ăn năn hối cải bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: Vào lúc 03 giờ 45 phút ngày 02 tháng 7 năm 2023, tại quán N1 ở ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone màu đen của bị hại ông B. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.000.000 đồng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Cáo

trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

[4] Để có tiền sử dụng cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để lấy trộm điện thoại của bị hại khi đang xạc pin điện thoại. Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, không biết ăn năn hối cải. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo không phải là phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu thoại Iphone màu đen, số máy 3F928LLIA, số seri: FK1Z8S2ZN72J cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho ông B; xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 thẻ nhớ là vật chứng chứa nội dung của vụ án nên sẽ được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Ma Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Ma Đình H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong.

3. Về án phí: bị cáo Ma Đình H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng